TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS - PT
Ngày: 18 - 3 - 2020
V/v yêu cầu bồi thường thiệt ngoài ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn
Ông Võ Bá Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLPT - DS ngày 08 tháng 01 năm 2020, về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS – ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐ - PT ngày 07 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn C, sinh năm 1949
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
- *Bị đơn*: Ông Trương Đình Q, sinh năm 1951
Trú tại: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.
- *Người kháng cáo:* Ông Trương Văn C, sinh năm 1949
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa thì nội dung vụ án như sau: Ngày 23 tháng 11 năm 2000, ông Trương Văn C được Ủy ban

nhân dân (viết tắt UBND) huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số B 357258 với diện tích 20.700m^2. Tại Quyết định số 919/QĐ – UBND ngày 24/12/2008 của UBND huyện M về việc cấp đổi cho 438 hộ dân xã M trong đó hộ ông C được cấp đổi thành GCNQSDĐ số AO 715138 với diện tích 9.331m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 27, thôn T, xã M.

Cùng ngày 24 tháng 12 năm 2008, hộ ông Trương Đình Q được UBND huyện M cấp GCNQSDĐ số AO 715203 gồm hai thửa đất: Thửa đất số 100, tờ bản đồ số 26 có diện tích 6.328m^2; thửa đất số 61, tờ bản đồ số 27 có diện tích 5.090m^2 tại thôn T, xã Minh H.

Theo kết quả thẩm định thì năm 2007 hộ ông Trương Đình Q đã phát lô trồng cây lấn chiếm 6.100m^2 đất của hộ ông Trương Văn C nên đã xảy ra tranh chấp. Tại Bản án số 12/2019/DS – PT ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình Q về việc hủy GCNQSDĐ số AO 715138 của UBND huyện M cấp cho ông Trương Văn C tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 27, thôn T, xã M. Để đảm bảo quyền lợi của mình ông Trương Văn C yêu cầu ông Trương Đình Q phải bồi thường 120.000.000 đồng trong vòng 10 năm, cụ thể: 6.100m^2 đất trồng được 3.050 cây keo (2m^2 đất trồng 01 cây keo) mỗi lứa keo trồng 5 năm thu hoạch và mỗi cây keo giá 40.000 đồng.

Ông Trương Đình Q trình bày: Ông trồng cây trên đất của ông Trương Văn H và ông Trương Hữu Q cho, diện tích đất này liền kề với thửa đất của ông, do có tranh chấp giữa hai gia đình nên ông đợi kết quả giải quyết của Tòa án, nay đã xác định ông trồng cây trên đất của ông C, ông sẻ khai thác cây để trả lại đất cho ông C, ông không chấp nhận việc khởi kiện yêu cầu bồi thường của ông C.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hóa đã quyết định: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 146, Điều 147 và Điều 226 của Bộ luật tố tụng dân sự ; áp dụng các Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Bác toàn bộ khởi kiện của ông Trương Văn C về việc yêu cầu ông Trương Đình Q bồi thường thiệt hại về kinh tế vì mất thu nhập 120.000.000 đồng, do ông Trương Đình Q lấn chiếm đất; bác yêu cầu về ấn định ngày, tháng, năm ông Trương Đình Q phải khai thác cây tràm để trả lại đất cho ông Trương Văn C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên miễn án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn ông Trương Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Không chấp nhận kết quả xét xử của bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án, cụ thể bị đơn ông Trương Đình Q chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Trương Văn C 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn kháng cáo của nguyên đơn để sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa, không chấp nhận việc yêu cầu ấn định thời gian ông Trương Đình Q phải khai thác cây để trả lại đất của ông Trương Văn C, miễn án phí cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 30/2019/DS – ST về đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, ngày 06 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn ông Trương Văn C làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Ngày 23 tháng 11 năm 2000, hộ ông Trương Văn C được Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 357258 với diện tích 20.700m^2. Tại Quyết định số 919/QĐ – UBND ngày 24/12/2008 của UBND huyện M về việc cấp đổi cho 438 hộ dân xã M trong đó hộ ông C được cấp đổi thành GCNQSDĐ số AO 715138 với diện tích 9.331m^2 tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 27, thôn T, xã M.

Cùng ngày 24 tháng 12 năm 2008, hộ ông Trương Đình Q được UBND huyện M cấp GCNQSDĐ số AO 715203 gồm hai thửa đất: Thửa đất số 100, tờ

bản đồ số 26 có diện tích 6.328m^2; tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 27 có diện tích 5.090m^2 tại thôn T, xã M.

[3] Tại Bản án số 12/2019/DS – PT ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tuyên bác toàn bộ khởi kiện của ông Trương Đình Q về yêu cầu hủy GCNQSDĐ số AO 715138 của UBND huyện M cấp cho ông Trương Văn C tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 27, thôn T, xã M.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trương Văn C thấy: Việc tranh chấp đất giữa hộ ông Trương Văn C và hộ ông Trương Đình Q đã được UBND xã M, huyện M tiến hành hòa giải vào ngày 14/02/2012. Tại biên bản hòa giải này ông Trương Đình Q thừa nhận đã trồng cây trên diện tích đất của ông Trương Văn C đã được UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hai bên thỏa thuận đến ngày 30 tháng 12 năm 2016 ông Q phải khai thác cây để trả lại đất cho ông C.

[5] Như vậy, việc ông Trương Văn C khởi kiện yêu cầu ông Trương Đình Q bồi thường thiệt hại do trồng cây lấn chiếm đất từ năm 2012 đến ngày 30/12/2016 là trái với thỏa thuận lập ngày 14/02/2012 nên không chấp nhận .

[6] Bản án số 12/2019/DS – PT ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm việc tranh chấp đất giữa ông Trương Đình Q và ông Trương Văn C có hiệu lực thi hành, lẻ ra ông Trương Văn C phải làm đơn yêu cầu thi hành án để buộc ông Trương Đình Q khai thác cây trồng để trả lại đất (do ông Q không tự nguyện thi hành án) nhưng ông C không thực hiện, lỗi này thuộc về ông C. Do đó yêu cầu bồi thường thiệt hại sau thời gian Bản án số 12/2019/DS – PT ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có hiệu thi hành và yêu cầu Tòa án ấn định ngày, tháng, năm buộc ông Q trả lại đất của ông C không được chấp nhận.

[7] Tuy nhiên, việc ông Trương Văn C yêu cầu ông Trương Đình Q phải bồi thường thiệt hại từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 09 tháng 5 năm 2019 (ngày tuyên bản án phúc thẩm) là có căn cứ cần chấp nhận. Tại phiên tòa ông Trường Văn C và ông Trương Đình Q đã tự nguyện thỏa thuận, cụ thể: Ông Q bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn). Việc thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[8] Về án phí: Nguyên đơn kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nguyên đơn và bị đơn là người cao tuổi tại phiên tòa xin được miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, Điều 300, khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 309 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 2 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; tiết 4 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo và đơn khởi kiện của ông Trương Văn C để sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2019/DS - ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của ông Trương Đình Q và ông Trương Văn C, cụ thể: Ông Trương Đình Q bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Trương Văn C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn), do đã trồng cây keo trên diện tích 6.100m^2 đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông C.

3. Không chấp nhận đơn kháng cáo và đơn khởi kiện của ông Trương Văn C về việc xác định ngày, tháng, năm ông Trương Đình Q phải khai thác cây tràm để trả lại đất cho ông Trương Văn C.

4. Về án phí: Ông Trương Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm, trả lại cho ông Trương Văn C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004122 ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Ông Trương Đình Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Tuyên bố: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/3/2020.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND huyện Minh Hóa;
- CC THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa